



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÔNG SEN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 37
8. Phụ lục	38 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Bông Sen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303609880, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 02 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 326.637.880.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 38 294 087
Fax : (84-8) 38 246 762
E-mail : bongsencorp@bongsencorporation.com.vn
Mã số thuế : 0303609880

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Bông Sen	131-133 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Công ty cổ phần Bông Sen – Chi nhánh khách sạn Bông Sen	117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh khách sạn);
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán hàng thủ công mỹ nghệ);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (dịch vụ thẩm mỹ (salon de beauty), cắt uốn tóc);
- Điều hành tua du lịch (kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh lữ hành quốc tế);
- Sản xuất các loại bánh từ bột (sản xuất các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu);
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (sản xuất các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (nhà hàng, kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (xoa bóp (massage), xông hơi (sauna));
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (hồ bơi);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (vũ trường, phòng trà có ca nhạc);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (đại lý các dịch vụ mua bán);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán rượu các loại);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (chế biến bia tươi);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (đại lý đối ngoại tệ);
- Hoạt động tư vấn quản lý (tư vấn quản lý – kinh doanh, tư vấn đầu tư xây dựng trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (trừ tư vấn tài chính, kế toán));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (cho thuê văn phòng làm việc);



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu; mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (sản xuất bánh kẹo);
- Hoạt động nhiếp ảnh (tráng rọi ảnh (minilab));
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (dịch vụ văn phòng như sao chụp, đánh máy, phiên dịch, cho thuê phòng họp (business center));
- Bán buôn thực phẩm (mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (bán buôn hàng may mặc, giày dép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Trong năm 2013, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 09/2013/NQ-HDQT ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng quản trị. Chi tiết như sau như sau:

Trích lập các quỹ	96.727.299.771
Cổ tức năm 2013 (500đ/cổ phiếu)	16.317.298.500
Cộng	113.044.598.271

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch	14 tháng 8 năm 2011	-
Ông Lý Chánh Đạo	Phó Chủ tịch	25 tháng 6 năm 2011	-
Ông Trần Thuận Hòa	Ủy viên	01 tháng 11 năm 2010	07 tháng 6 năm 2013
Ông Trần Hùng Việt	Ủy viên	14 tháng 8 năm 2011	-
Bà Trần Hương Giang	Ủy viên	15 tháng 12 năm 2012	07 tháng 6 năm 2013
Ông Chung Hán Lương	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	-
Ông Nguyễn Đức Long	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Duy Anh	Trưởng ban kiểm soát	22 tháng 02 năm 2011	-
Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên	28 tháng 6 năm 2010	-
Ông Nguyễn Ngọc Thiên Thuận	Thành viên	22 tháng 02 năm 2011	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Chánh Đạo	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	-
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2009	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0407/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Bông Sen, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Kha - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		109.339.640.014	464.596.204.256
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	89.932.515.210	77.411.087.301
1. Tiền	111		7.421.422.210	6.487.260.801
2. Các khoản tương đương tiền	112		82.511.093.000	70.923.826.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	353.172.785.990
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	353.172.785.990
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		14.172.634.993	29.532.446.023
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	8.036.064.242	8.347.976.764
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.620.134.417	1.699.509.809
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.534.041.392	19.502.564.508
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(17.605.058)	(17.605.058)
IV. Hàng tồn kho	140		1.715.699.507	2.212.408.639
1. Hàng tồn kho	141	V.5	1.715.699.507	2.212.408.639
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.518.790.304	2.267.476.303
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	3.111.290.304	2.249.976.303
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	407.500.000	17.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.009.087.833.223	596.146.920.936
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	8.750.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	8.750.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		459.456.343.368	470.974.986.439
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	125.456.341.028	138.188.964.839
<i>Nguyên giá</i>	222		217.733.907.830	220.711.269.024
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(92.277.566.802)	(82.522.304.185)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	332.500.000.000	332.700.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		332.530.031.200	332.730.031.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(30.031.200)	(30.031.200)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	1.500.002.340	86.021.600
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		548.082.597.052	124.593.577.232
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	92.894.300.000	75.012.104.162
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	24.750.000.000	28.300.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	439.593.784.851	27.537.673.740
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.14	(9.155.487.799)	(6.256.200.670)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.548.892.803	569.607.265
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.052.569.232	568.827.265
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		496.323.571	780.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.118.427.473.237	1.060.743.125.192

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		144.142.874.183	155.506.697.390
I. Nợ ngắn hạn	310		90.071.883.440	95.636.287.956
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	22.999.095.016	17.753.880.366
2. Phải trả người bán	312	V.17	13.094.586.830	12.072.029.672
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	2.138.831.247	1.978.247.427
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	14.028.920.073	14.588.693.583
5. Phải trả người lao động	315	V.20	11.763.461.307	12.500.129.368
6. Chi phí phải trả	316		192.386.842	37.257.323
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	4.221.392.266	23.898.239.484
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	21.633.209.859	12.807.810.733
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		54.070.990.743	59.870.409.434
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	3.600.703.671	408.553.671
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	50.385.837.727	59.243.533.346
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.10	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		84.449.345	218.322.417
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		974.284.599.054	905.236.427.802
I. Vốn chủ sở hữu	410		974.284.599.054	905.236.427.802
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	326.637.880.000	326.637.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	274.514.595.000	274.514.595.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.25	(398.310.000)	(398.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	263.270.156.844	183.499.546.813
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	27.646.754.166	24.255.416.218
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	82.613.523.044	96.727.299.771
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.118.427.473.237	1.060.743.125.192

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		106.520.873	106.520.873
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		804.952,81	605.321,52
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểuĐặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởngLý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	284.741.597.008	290.208.936.242
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.378.575.889	1.407.349.406
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	283.363.021.119	288.801.586.836
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	144.593.763.347	150.932.945.967
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		138.769.257.772	137.868.640.869
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	38.332.109.038	60.517.590.768
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.003.481.565	15.069.334.419
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.042.896.395	10.606.209.089
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.956.843.551	2.549.655.991
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	37.820.618.847	37.727.195.374
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		126.320.422.847	143.040.045.853
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.823.625.154	1.567.053.554
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.190.209.697	1.038.880.141
13. Lợi nhuận khác	40		633.415.457	528.173.413
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		126.953.838.304	143.568.219.266
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	26.737.571.620	30.186.762.038
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>100.216.266.684</u>	<u>113.381.457.228</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-


Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu

Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		126.953.838.304	143.568.219.266
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	12.107.957.641	11.741.243.979
- Các khoản dự phòng	03	V.14	2.899.287.129	4.279.202.930
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(37.831.332.321)	(60.156.380.353)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.042.896.395	10.606.209.089
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		111.172.647.148	110.038.494.911
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.686.690.225	(150.451.784.827)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		496.709.132	925.380.600
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(20.918.342.138)	17.630.999.702
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(582.988.471)	252.752.152
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7.042.896.395)	(10.606.209.089)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(26.620.404.091)	(32.239.126.091)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		14.960.000	199.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(5.287.300.437)	(6.406.572.141)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		52.919.074.973	(70.657.064.783)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10, VII	(1.530.857.408)	(4.068.203.159)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	259.255.765	19.427.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(76.816.000.000)	(9.298.785.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		251.572.785.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(397.972.306.949)	(106.327.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		150.000.000.990	97.700.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, V.21, VI.3	51.253.255.007	34.297.060.019
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.233.867.595)	12.322.499.132

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: Số 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16, V.24	15.500.000.000	199.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16, V.24	(19.112.480.969)	(190.088.530.242)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25	(13.551.298.500)	(31.950.597.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.163.779.469)	(23.039.127.242)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		12.521.427.909	(81.373.692.893)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	77.411.087.301	158.784.780.194
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	89.932.515.210	77.411.087.301

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu

Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ, khách sạn.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, xoa bóp (massage), xông hơi, hồ bơi; Sản xuất bánh kẹo; Đại lý dịch vụ mua bán; Mua bán rượu các loại, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hàng mỹ nghệ; Dịch vụ văn phòng như sao chụp, cho thuê phòng họp; Kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Đại lý thu đổi ngoại tệ; Kinh doanh lữ hành nội địa; Cho thuê văn phòng làm việc; Kinh doanh lữ hành quốc tế; Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ bột; Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 597 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 603 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền theo từng lần nhập xuất, và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các Công ty liên kết được trích lập khi các Công ty liên kết này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông	Không có mức trích lập tối đa
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%	Cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Tối thiểu 10%	Không có mức trích lập tối đa

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2012 : 20.816 VND/USD.
31/12/2013 : 21.083 VND/USD.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	326.950.000	1.165.260.700
Tiền gửi ngân hàng	5.817.424.664	4.123.490.610
Tiền đang chuyển	1.277.047.546	1.198.509.491
Các khoản tương đương tiền (*)	82.511.093.000	70.923.826.500
Cộng	<u>89.932.515.210</u>	<u>77.411.087.301</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

Tiền phòng và tiền ăn uống còn phải thu của khách hàng.

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước nhà thầu về công trình xây dựng	1.414.268.000	1.485.843.391
Trả trước nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	205.866.417	213.666.418
Cộng	<u>1.620.134.417</u>	<u>1.699.509.809</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền cho nhân viên mượn	5.000.000	15.000.000
Phải thu Công ty TNHH MTV bánh Brodard	2.000.284.260	4.158.114.816
- Phải thu lợi nhuận	2.000.284.260	2.240.784.742
- Phải thu tiền cho mượn	-	1.917.330.074
Phải thu Công ty TNHH du lịch Bông Sen - Tiền lợi nhuận	2.205.068	-
Phải thu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn - Bông Sen - Tiền lợi nhuận	2.250.000.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	-	15.250.000.000
Các khoản phải thu khác	276.552.064	79.449.692
Cộng	<u>4.534.041.392</u>	<u>19.502.564.508</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	576.119.511	739.240.623
Hàng hóa	1.139.579.996	1.473.168.016
Cộng	<u>1.715.699.507</u>	<u>2.212.408.639</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Công cụ, dụng cụ xuất dùng còn phải phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	372.000.000	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.500.000	17.500.000
Cộng	<u>407.500.000</u>	<u>17.500.000</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	198.369.730.346	11.557.509.099	3.634.631.911	794.890.612	6.354.507.056	220.711.269.024
Mua sắm mới	-	45.000.000	166.517.000	53.300.000	81.965.000	346.782.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	33.502.364	-	-	-	33.502.364
Thanh lý, nhượng bán	-	(273.089.057)	-	(190.064.000)	(127.500.000)	(590.653.057)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	-	(1.599.995.324)	(10.909.090)	(319.315.508)	(836.772.579)	(2.766.992.501)
Số cuối năm	<u>198.369.730.346</u>	<u>9.762.927.082</u>	<u>3.790.239.821</u>	<u>338.811.104</u>	<u>5.472.199.477</u>	<u>217.733.907.830</u>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	12.662.734.161	7.633.186.300	313.791.938	155.180.399	3.914.008.485	24.678.901.283
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	67.013.882.018	9.496.340.141	724.009.022	598.747.489	4.689.325.515	82.522.304.185
Khấu hao trong năm	10.588.647.420	581.635.089	325.610.442	50.629.487	561.435.203	12.107.957.641
Thanh lý, nhượng bán	-	(139.997.685)	-	(190.064.000)	(17.708.335)	(347.770.020)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	-	(1.195.504.147)	(6.969.690)	(204.424.733)	(598.026.434)	(2.004.925.004)
Số cuối năm	<u>77.602.529.438</u>	<u>8.742.473.398</u>	<u>1.042.649.774</u>	<u>254.888.243</u>	<u>4.635.025.949</u>	<u>92.277.566.802</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	131.355.848.328	2.061.168.958	2.910.622.889	196.143.123	1.665.181.541	138.188.964.839
Số cuối năm	<u>120.767.200.908</u>	<u>1.020.453.684</u>	<u>2.747.590.047</u>	<u>83.922.861</u>	<u>837.173.528</u>	<u>125.456.341.028</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	332.700.000.000	30.031.200	332.730.031.200
Kết chuyển chi phí	(200.000.000)	-	(200.000.000)
Số cuối năm	332.500.000.000	30.031.200	332.530.031.200
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	30.031.200	30.031.200
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	30.031.200	30.031.200
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	30.031.200	30.031.200
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	332.700.000.000	-	332.700.000.000
Số cuối năm	332.500.000.000	-	332.500.000.000

Quyền sử dụng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình nhà hàng Caliber café Vincom	-	856.059.070	-	-	856.059.070
Các công trình khác	86.021.600	1.886.039.072	(33.502.364)	(1.294.615.038)	643.943.270
Cộng	86.021.600	2.742.098.142	(33.502.364)	(1.294.615.038)	1.500.002.340

11. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV bánh Brodard ^(a)	5.200.000.000	2.133.102.475
Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen ^(b)	1.700.000.000	884.701.687
Công ty cổ phần du lịch Delta ^(c)	71.994.300.000	71.994.300.000
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát ^(d)	14.000.000.000	-
Cộng	92.894.300.000	75.012.104.162

^(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309893711 ngày 31 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH MTV bánh Brodard là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 3.066.897.525 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.200.000.000 VND, tương đương 52% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.133.102.475 VND, tương đương 21,33% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV bánh Brodard là 4.800.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309521470 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen là 2.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 815.298.313 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.700.000.000 VND, tương đương 85% vốn điều lệ (số đầu năm là 884.701.687 VND, tương đương 42,24% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen là 300.000.000 VND.
- (c) Trong năm 2011, Công ty đã mua thêm 3.041.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần du lịch Delta với giá mua là 54.494.300.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 71.994.300.000 VND, sở hữu số lượng cổ phiếu là 4.140.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu), tương đương 69% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần du lịch Delta và tương đương 100% vốn thực tế đã đầu tư tại Công ty này.
- (d) Trong năm Công ty đã mua thêm 400.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát với giá mua là 4.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.400.000 cổ phiếu, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát (số đầu năm là 1.000.0000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ) (xem thuyết minh V.12).

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen ^(a)	45.000	18.000.000.000	45.000	18.000.000.000
Công ty TNHH tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục ^(b)	30.000	300.000.000	30.000	300.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát ^(c)	-	-	1.000.000	10.000.000.000
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm ^(d)	645.000	6.450.000.000	-	-
Cộng		24.750.000.000		28.300.000.000

- (a) Công ty cổ phần Bông Sen nắm giữ 45.000 cổ phiếu mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ trong Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen (hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002665 ngày 02 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp).
- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0306181794 thay đổi lần thứ 05 ngày 14 tháng 6 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục 300.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ.
- (c) Trong năm Công ty đã mua thêm 400.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát với giá mua là 4.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.400.000 cổ phiếu, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát (số đầu năm là 1.000.0000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ) (xem thuyết minh V.11).
- (d) Trong năm Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm số tiền 6.450.000.000 VND theo Hợp đồng góp vốn thành lập doanh nghiệp ngày 09 tháng 7 năm 2011 và Thông báo góp vốn số 01/TB-KT ngày 28 tháng 11 năm 2012. Đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm vẫn chưa có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		396.927.784.851	157.720	13.287.673.740
- Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn	157.720	11.960.673.740	157.720	11.960.673.740
- Công ty cổ phần tập đoàn Sài Gòn Peninsula ^(a)	4.062.600	379.954.000.000	-	-
- Công ty cổ phần giặt ủi Việt ^(b)	501.311	5.013.111.111	132.700	1.327.000.000
Góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư đất Bình Dương	-	6.650.000.000	-	6.650.000.000
Tiền cho vay - Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn - Madagui ^(c)		36.016.000.000		7.600.000.000
Cộng		439.593.784.851		27.537.673.740

^(a) Cổ phiếu Công ty cổ phần tập đoàn Sài Gòn Peninsula: tăng do mua 4.062.600 cổ phiếu với giá mua là 379.954.000.000 VND.

^(b) Cổ phiếu Công ty cổ phần giặt ủi Việt: tăng do góp thêm vốn điều lệ do Công ty cổ phần giặt ủi Việt tăng vốn

^(c) Cho Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Madagui vay theo Hợp đồng vay số 03/HDTD ngày 19 tháng 12 năm 2012 với hạn mức tối đa 50 tỷ, thời hạn vay là 24 tháng đối với từng món vay, lãi suất 9%/năm.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn – Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn	-	1.393.456.200
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con – Công ty cổ phần du lịch Delta	4.142.376.688	3.535.744.470
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác – Công ty cổ phần giặt ủi Việt	5.013.111.111	1.327.000.000
Cộng	9.155.487.799	6.256.200.670

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	6.256.200.670
Trích lập dự phòng bổ sung	2.899.287.129
Số cuối năm	9.155.487.799

15. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa.	
Số đầu năm	568.827.265
Phát sinh tăng	1.511.632.471
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(1.027.890.504)
Số cuối năm	1.052.569.232

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Vay và nợ ngắn hạn**

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	17.753.880.366
Số kết chuyển	22.999.095.016
Số tiền vay đã trả trong năm	(17.753.880.366)
Số cuối năm	22.999.095.016

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà thầu về công trình xây dựng	1.196.424.051	1.004.591.746
Phải trả nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	11.898.162.779	11.067.437.926
Cộng	13.094.586.830	12.072.029.672

18. Người mua trả tiền trước

Khoản ứng trước tiền phòng, đặt tiệc.

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	1.084.043.991	22.398.231.854	(21.693.535.192)	1.788.740.653
Thuế tiêu thụ đặc biệt	120.432.760	1.378.575.889	(1.385.754.004)	113.254.645
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.893.367.558	26.737.571.620	(26.620.404.091)	10.010.535.087
Thuế thu nhập cá nhân	623.064.758	3.961.621.464	(4.154.249.550)	430.436.672
Tiền thuế đất	2.867.784.516	1.690.965.620	(2.872.797.120)	1.685.953.016
Các loại thuế khác	-	11.000.000	(11.000.000)	-
Cộng	14.588.693.583	56.177.966.447	(56.737.739.957)	14.028.920.073

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh massage với thuế suất 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	126.953.838.304	143.568.219.266
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.158.929.362	112.768.899
- Các khoản điều chỉnh giảm	(24.360.020.703)	(22.933.940.014)
Tổng thu nhập chịu thuế	106.752.746.963	120.747.048.151
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	26.688.186.741	30.186.762.038
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	49.384.879	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	26.737.571.620	30.186.762.038

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	51.860.090	59.197.903
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	22.522.044.200
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty cổ phần Toàn Sơn Hà - tiền đặt cọc theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần</i>	-	20.000.000.000
Có tức phải trả	3.458.113.500	692.113.500
Quỹ công tác xã hội và đảng phí	474.618.327	446.071.822
Tiền mượn Công ty TNHH MTV bánh Brodard	120.256.631	-
Tiền mượn Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen	-	55.206.135
Phải trả, phải nộp khác	116.543.718	123.605.924
Cộng	4.221.392.266	23.898.239.484

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	8.179.832.149	5.652.229.914	14.180.000	(2.340.332.666)	11.505.909.397
Quỹ phúc lợi	1.752.500.525	5.652.229.913	-	-	7.404.730.438
Quỹ thưởng ban điều hành	2.875.478.059	2.260.891.965	-	(2.413.800.000)	2.722.570.024
Cộng	12.807.810.733	13.565.351.792	14.180.000	(4.754.132.666)	21.633.209.859

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty cổ phần Phong Cách Sống Việt	53.906.687	53.906.687
Nhận ký quỹ, ký cược	3.546.796.984	315.946.984
Tiền mua cổ phần trả chậm	-	38.700.000
Cộng	<u>3.600.703.671</u>	<u>408.553.671</u>

24. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua bất động sản tại 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chính tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	22.999.095.016
Trên 01 năm đến 05 năm	50.385.837.727
Tổng nợ	<u>73.384.932.743</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:

Số đầu năm	59.243.533.346
Số tiền vay phát sinh	15.500.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.358.600.603)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(22.999.095.016)
Số cuối năm	<u>50.385.837.727</u>

25. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 38.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	684.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	12.867.298.500
Cộng	<u>13.551.298.500</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.663.788	32.663.788
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.663.788	32.663.788
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.663.788	32.663.788
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.634.597	32.634.597
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.634.597	32.634.597
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	284.741.597.008	290.208.936.242
– Doanh thu bán hàng hoá, bánh, kẹo	2.362.927.880	2.033.192.921
– Doanh thu cho thuê phòng	112.513.444.645	117.968.535.677
Doanh thu ăn uống	125.241.436.740	126.242.637.914
Doanh thu dịch vụ khác	32.263.219.723	31.231.982.779
Doanh thu phí phục vụ	12.360.568.020	12.732.586.951
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.378.575.889)	(1.407.349.406)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(1.378.575.889)	(1.407.349.406)
Doanh thu thuần	<u>283.363.021.119</u>	<u>288.801.586.836</u>
Trong đó:		
– Doanh thu thuần bán hàng hoá, bánh, kẹo	2.362.927.880	2.033.192.921
– Doanh thu thuần cho thuê phòng	112.513.444.645	117.968.535.677
– Doanh thu thuần ăn uống	125.241.436.740	126.242.637.914
– Doanh thu thuần dịch vụ khác	30.916.577.304	29.846.369.846
– Doanh thu thuần phí phục vụ	12.328.634.550	12.710.850.478

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh bánh, kem	1.978.873.546	1.325.305.894
Giá vốn cho thuê phòng	48.512.265.373	47.703.932.904
Giá vốn ăn uống	80.707.366.962	83.020.047.650
Giá vốn dịch vụ khác	2.780.549.772	6.584.356.807
Giá vốn phí phục vụ	10.614.707.694	12.299.302.712
Cộng	<u>144.593.763.347</u>	<u>150.932.945.967</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	80.123.007	281.243.405
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.590.304.362	12.896.518.491
Lãi tiền cho vay	4.548.635.518	24.322.007.222
Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.360.020.703	22.933.940.014
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	237.026.438	83.881.636
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	6.515.999.010	-
Cộng	<u>38.332.109.038</u>	<u>60.517.590.768</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.042.896.395	10.606.209.089
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	2.899.287.129	4.279.202.930
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	61.298.041	183.922.400
Cộng	<u>10.003.481.565</u>	<u>15.069.334.419</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	106.950.248	141.596.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	153.680.625	151.800.000
Chi phí khác	2.696.212.678	2.256.259.818
Cộng	<u>2.956.843.551</u>	<u>2.549.655.991</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	27.733.520.610	28.036.367.633
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	148.683.715	206.461.462
Chi phí công cụ, dụng cụ	300.721.976	363.381.062
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.720.362.209	2.768.478.072
Thuế, phí và lệ phí	390.066.532	283.162.602
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.001.030.962	912.768.542
Chi phí khác	5.526.232.843	5.156.576.001
Cộng	<u>37.820.618.847</u>	<u>37.727.195.374</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	259.255.765	19.427.272
Thu quà biếu tặng, nhận tài trợ, hỗ trợ	112.807.091	37.868.763
Thu tiền điện, nước cho thuê phòng	719.706.308	600.279.440
Thu nhập khác	731.855.990	909.478.079
Cộng	<u>1.823.625.154</u>	<u>1.567.053.554</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	242.883.037	15.512.646
Chi phí điện nước cho thuê	697.055.158	545.082.183
Chi phí khác	250.271.502	478.285.312
Cộng	<u>1.190.209.697</u>	<u>1.038.880.141</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.116.365.796	61.778.983.686
Chi phí nhân công	70.603.553.961	70.494.808.139
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.107.957.641	11.741.243.979
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.957.114.038	17.161.125.498
Chi phí khác	25.607.360.763	28.708.330.136
Cộng	<u>183.392.352.199</u>	<u>189.884.491.438</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Số dư công nợ về mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản bằng cách nhận các khoản nợ	1.196.424.051	1.004.591.746
Ứng trước tiền mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản	1.414.268.000	1.485.843.391

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	5.532.780.000	5.236.528.000
Tiền thưởng	1.248.064.000	1.318.739.500
Cộng	<u>6.780.844.000</u>	<u>6.555.267.500</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV bánh Brodard	Công ty con
Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen	Công ty con
Công ty cổ phần du lịch Delta	Công ty con
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát	Công ty con
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	Công ty liên kết
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV bánh Brodard</i>		
Mượn tiền	41.165.125.025	63.488.088.000
Mua hàng	3.461.542.440	1.726.339.108
Bán tài sản cố định	242.883.037	
Cho thuê văn phòng	1.593.000.000	1.442.684.000
Cung cấp dịch vụ khác	622.226.851	230.241.560
<i>Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen</i>		
Mượn tiền	50.415.666	610.297.615
Mua hàng	2.672.229.045	3.768.773.561
Cho thuê văn phòng	27.272.728	327.272.734
Cung cấp dịch vụ khác	111.146.267	168.769.453
<i>Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Mua hàng	137.565.736	145.615.118
<i>Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực</i>		
Phí tư vấn và quản lý	1.029.652.247	3.021.593.920

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH MTV bánh Brodard</i>		
Phải thu tiền cho thuê và cung cấp dịch vụ	594.170.863	325.523.923
Phải thu tiền lợi nhuận	2.000.284.260	2.240.784.742
Phải thu tiền cho mượn	-	1.917.330.074
<i>Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen</i>		
Phải thu tiền lợi nhuận	2.205.068	
Phải thu tiền cho thuê mặt bằng, dịch vụ khác	64.156.489	36.879.105
<i>Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Phải thu tiền lợi nhuận	2.250.000.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>4.910.816.680</u>	<u>4.520.517.844</u>
<i>Công ty TNHH MTV bánh Brodard</i>		
Phải trả tiền mượn	120.256.631	-
Phải trả tiền mua hàng	717.425.313	531.169.610
<i>Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen</i>		
Phải trả tiền mua hàng	51.792.519	95.620.256
Phải trả tiền lợi nhuận nộp thừa	-	55.206.135
Phải trả tiền mượn	25.166.000	-
<i>Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Phải trả tiền mua hàng	8.118.440	88.178.769
<i>Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực</i>		
Phải trả phí tư vấn và quản lý	326.441.467	1.702.469.075
Cộng nợ phải trả	<u>1.249.200.370</u>	<u>2.472.643.845</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lưu trú: kinh doanh khách sạn.
- Lĩnh vực ăn uống: kinh doanh nhà hàng.
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 39 đến trang 41.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty liên kết và đơn vị khác vay tiền. Đơn vị này đều có uy tín, có tài sản thế chấp và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.932.515.210	-	-	-	89.932.515.210
Phải thu khách hàng	8.036.064.242	-	-	-	8.036.064.242
Các khoản cho vay	36.016.000.000	-	-	-	36.016.000.000
Các khoản phải thu khác	4.789.312.899	-	-	-	4.789.312.899
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	398.564.673.740	-	-	5.013.111.111	403.577.784.851
Cộng	537.338.566.091	-	-	5.013.111.111	542.351.677.202
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.411.087.301	-	-	-	77.411.087.301
Phải thu khách hàng	8.347.976.764	-	-	-	8.347.976.764
Các khoản cho vay	210.772.785.000	-	-	-	210.772.785.000
Các khoản phải thu khác	19.450.144.816	-	-	-	19.450.144.816
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	156.650.000.990	-	-	13.287.673.740	169.937.674.730
Cộng	472.631.994.871	-	-	13.287.673.740	485.919.668.611

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	22.999.095.016	50.385.837.727	-	73.384.932.743
Phải trả người bán	13.094.586.830	-	-	13.094.586.830
Các khoản phải trả khác	4.361.919.018	3.546.796.984	-	7.908.716.002
Cộng	40.455.600.864	53.932.634.711	-	94.388.235.575
Số đầu năm				
Vay và nợ	17.753.880.366	59.243.533.346	-	76.997.413.712
Phải trả người bán	12.072.029.672	-	-	12.072.029.672
Các khoản phải trả khác	3.914.998.904	315.946.984	-	4.230.945.888
Cộng	33.740.908.942	59.559.480.330	-	93.300.389.272

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá dịch vụ sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	804.952,81	605.321,52
Phải thu khách hàng	8.044,16	8.487,75
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	812.996,97	613.809,27

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.932.515.210	-	77.411.087.301	-	89.932.515.210	77.411.087.301
Phải thu khách hàng	8.036.064.242	-	8.347.976.764	-	8.036.064.242	8.347.976.764
Các khoản cho vay	36.016.000.000	-	210.772.785.000	-	36.016.000.000	210.772.785.000
Các khoản phải thu khác	4.789.312.899	-	19.450.144.816	-	4.789.312.899	19.450.144.816
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	403.577.784.851	(5.013.111.111)	169.937.674.730	(2.720.456.200)	398.564.673.740	167.217.218.530
Cộng	542.351.677.202	(5.013.111.111)	485.919.668.611	(2.720.456.200)	537.338.566.091	483.199.212.411

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	73.384.932.743	76.997.413.712	73.384.932.743	76.997.413.712
Phải trả người bán	13.094.586.830	12.072.029.672	13.094.586.830	12.072.029.672
Các khoản phải trả khác	7.908.716.002	4.230.945.888	7.908.716.002	4.230.945.888
Cộng	94.388.235.575	93.300.389.272	94.388.235.575	93.300.389.272

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng giá trị sổ sách trừ khoản chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014



Hira Thi Vi Phuong
Người lập biểu



Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	60.772.390.830	18.571.823.858	158.368.668.507	838.467.048.195
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	113.381.457.228	113.381.457.228
Trích lập các quỹ	-	-	-	122.727.155.983	5.683.592.360	(142.051.370.007)	(13.640.621.664)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(32.634.597.000)	(32.634.597.000)
Chuyển lợi nhuận phi phục vụ sang quỹ lương	-	-	-	-	-	(308.660.825)	(308.660.825)
Chia lãi liên doanh	-	-	-	-	-	(28.198.132)	(28.198.132)
Số dư cuối năm trước	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	183.499.546.813	24.255.416.218	96.727.299.771	905.236.427.802
Số dư đầu năm nay	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	183.499.546.813	24.255.416.218	96.727.299.771	905.236.427.802
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	100.216.266.684	100.216.266.684
Trích lập các quỹ	-	-	-	79.770.610.031	3.391.337.948	(96.727.299.771)	(13.565.351.792)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(16.317.298.500)	(16.317.298.500)
Chuyển lợi nhuận phi phục vụ sang quỹ lương	-	-	-	-	-	(1.285.445.140)	(1.285.445.140)
Số dư cuối năm nay	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	263.270.156.844	27.646.754.166	82.613.523.044	974.284.599.054

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014






Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu

Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng

Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND				
	Lưu trữ	Ăn uống	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	112.513.444.645	125.241.436.740	45.608.139.734	-	283.363.021.119
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	219.272.310	756.352.439	21.776.967.159	(22.752.591.908)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	112.732.716.955	125.997.789.179	67.385.106.893	(22.752.591.908)	283.363.021.119
Giá vốn	48.512.265.373	80.707.366.962	15.374.131.012	-	144.593.763.347
CP bán hàng	1.125.022.370	1.569.264.110	92.545.054	-	2.786.831.534
Chi phí bộ phận	49.637.287.743	82.276.631.072	15.466.676.066	-	-
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	62.876.156.902	42.964.805.668	30.141.463.668	-	135.982.426.238
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(37.990.630.864)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	97.991.795.374	97.991.795.374
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	38.332.109.038	38.332.109.038
Chi phí tài chính	-	-	-	(10.003.481.565)	(10.003.481.565)
Thu nhập khác	-	-	-	1.823.625.154	1.823.625.154
Chi phí khác	-	-	-	(1.190.209.697)	(1.190.209.697)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(26.737.571.620)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	246.591.196	900.273.139	-	-	1.146.864.335
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.987.251.485	1.470.419.978	584.540.401	-	10.042.211.864
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng giá trị các khoản chi phí làm không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đông Khê, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	117.968.535.677	126.242.637.914	44.590.413.245	-	288.801.586.836		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	85.430.429	605.423.324	20.704.329.647	(21.395.183.400)	-		
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.053.966.106	126.848.061.238	65.294.742.892	(21.395.183.400)	288.801.586.836		
Chi phí bộ phận	48.601.426.249	84.214.398.134	20.376.308.048	-	135.609.454.405		
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	69.367.109.428	42.028.239.780	24.214.105.197	-	(38.017.664.901)		
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					97.591.789.504		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					60.517.590.768		
Doanh thu hoạt động tài chính					(15.069.334.419)		
Chi phí tài chính					1.567.053.554		
Thu nhập khác					(1.038.880.141)		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(30.186.762.038)		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					113.381.457.228		

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

4.013.285.397 329.048.773 - - 4.342.334.170

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

9.280.780.375 703.461.946 - - 9.984.242.321

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

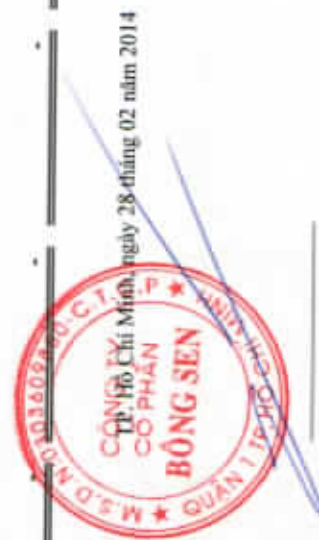
- - - - -



Hien Thi Vi Phuong
 Người lập biểu



Dong Ngoc Hanh
 Kế toán trưởng



Lý Chính Đạo
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:		Đơn vị tính: VND		
	Lưu trữ	Ấn uống	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ	77.090.605.474	5.037.355.347	-	84.291.016.575
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	1.034.136.456.662
Tổng tài sản				1.118.427.473.237
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	144.142.874.183
Tổng nợ phải trả				144.142.874.183
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	91.567.314.369	2.022.504.828	-	93.647.153.162
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	967.095.972.030
Tổng tài sản				1.060.743.125.192
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	155.506.697.390
Tổng nợ phải trả				155.506.697.390



Hứa Thị Vi Phương
Người lập biểu



Đặng Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng



Lý Chánh Đạo
Tổng Giám đốc